

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2020/DS-PT  
Ngày: 24 – 12 - 2020  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Út  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập  
Bà Nguyễn Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Đoan – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2020/TLPT- DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2020/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 333/2020/QĐPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần Dược Hậu G.

Địa chỉ: Số 288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Masashi Nakaura, Tổng giám đốc.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Phạm Văn N, nhân viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số: 124/UQ-DHG ngày 22-10-2020) (có mặt).

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 2, thị t, huyện N, tỉnh C ..

***Người đại diện theo ủy quyền của ông D:*** Ông Trần Chi L, sinh năm 1975 (chứng thực ngày 19-5-2020), (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Hương G (vợ ông D).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn, huyện N, tỉnh C ..

*Người đại diện theo ủy quyền của bà G:* Ông Trần Chi L, sinh năm 1975 (chứng thực ngày 19-5-2020), (có mặt).

Cư trú tại: Ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh C ..

2. Ông Võ Văn V (nhân viên Công ty Dược Hậu Giang chi nhánh Cà Mau) (có đơn xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Dược Hậu G, nguyên đơn; Ông Nguyễn Khắc D, bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty Cổ phần Dược Hậu G khởi kiện Tòa án yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Khắc D và vợ là bà Nguyễn Hương G liên đới thanh toán tiền mua bán dược phẩm còn nợ gốc là 384.053.437 đồng và lãi tạm tính đến ngày 27/8/2020 là 66.994.282 đồng và yêu cầu tiền lãi tiếp tục cho đến khi thanh toán xong nợ.

Căn cứ khởi kiện: Theo thỏa thuận mua bán giữa hai bên, Công ty Cổ phần Dược Hậu G cung cấp các mặt hàng dược phẩm cho ông D, đồng thời ông D có nghĩa vụ thanh toán nợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Thực hiện giao dịch mua bán giữa hai bên, từ tháng 6/2018 đến tháng 8/2018, Công ty Dược Hậu Giang đã cung cấp cho ông D tổng cộng 16 đơn hàng, với tổng số tiền là 535.553.437 đồng, trong đó ông D đã thanh toán 151.500.000 đồng, còn nợ gốc là 384.053.437 đồng. Từ tháng 12/2018 đến nay, Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông D thanh toán nợ quá hạn, nhưng ông D không thực hiện nên Công ty khởi kiện tại Tòa án.

Công ty yêu cầu bà G liên đới trả nợ căn cứ vào tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà G là vợ chồng, ông D kinh doanh tiệm thuốc tại Bệnh viện thì bà G biết, tiền lợi nhuận từ việc kinh doanh tiệm thuốc là để phục vụ cuộc sống gia đình.

*\* Đại diện cho bị đơn Nguyễn Khắc D - ông Trần Chi L trình bày:*

Ông D thừa nhận số tiền mua dược phẩm của Công ty CP Dược Hậu Giang số tiền gốc là 384.053.437 đồng, nhưng trong thỏa thuận mua bán dược phẩm, ông D có thỏa thuận với ông Võ Văn V, là nhân viên Kinh doanh của Công ty Dược Hậu Giang, ông V là người trực tiếp giao dịch giấy tờ ký nhận đơn hàng có thỏa thuận miệng là 01 tuần phía ông D sẽ thanh toán tiền mua dược phẩm là 2.000.000 đồng, đến tháng 8/2019 thì thỏa thuận nâng mức thanh toán lên 3.000.000 đồng/tuần thể hiện qua bảng xác nhận công nợ.

Phía bị đơn thừa nhận nợ, đồng ý thanh toán nợ nhưng chỉ đồng ý thanh toán 3.000.000 đồng/1 tuần theo đúng thỏa thuận ban đầu của ông D và ông V.

Phía Công ty yêu cầu tính lãi thì phía bị đơn không đồng ý do không có vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Trường hợp Công ty không thống nhất với đề nghị của bị đơn thì bị đơn trả lại toàn bộ số dược phẩm đang còn để trừ vào phần nợ còn thiếu.

Từ ngày Công ty Dược Hậu Giang đơn phương thông báo yêu cầu trả nợ một lần nên phía bị đơn thấy không đúng thỏa thuận ban đầu nên không đồng ý theo yêu cầu đòi nợ của Công ty Dược mà vẫn tiếp tục trả theo thỏa thuận ban đầu.

*\* Đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hương G - ông Trần Chi L trình bày:*

Bà G không tham gia vào giao dịch, ông D mua dược phẩm để kinh doanh tại bệnh viện chứ không phải là tiệm thuốc gia đình, bà G không liên quan đến mua bán trên; Công ty giao dịch làm ăn với ông D thì không thông báo cho bà G biết, không có văn bản thể hiện ý chí của bà G đối với vấn đề mua bán thuốc giữa công ty với ông D. Từ đó bà G không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện công ty yêu cầu liên đới trả nợ cùng ông D cho công ty.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2020, ông Võ Văn V trình bày:*

Ông V là người chào hàng các mặt hàng dược phẩm với ông D, ông xác định có thỏa thuận với ông D việc thanh toán hàng tuần 4.000.000 đồng tiền mua bán dược phẩm; ông có nhiệm vụ thỏa thuận việc thanh toán tiền hàng tuần như vậy theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong công ty. Ông xin vắng mặt vì lý do công việc không thể tham gia phiên tòa.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Đại diện Công ty Dược Hậu Giang trình bày: Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Khắc D và vợ là bà Nguyễn Hương G liên đới thanh toán nợ gốc 384.053.437 đồng, tiền lãi (từ ngày 13/12/2018 đến ngày 27/8/2020) là 66.994.282 đồng; và tiền lãi tiếp tục cho đến khi thanh toán xong nợ. Do thuốc hạn sử dụng còn ngắn nên không đồng ý nhận lại thuốc theo thỏa thuận tại Tòa án ngày 27/8/2020 (xin tạm ngừng phiên tòa để nhận thuốc).

- Đại diện theo ủy quyền của ông D và bà G – ông L trình bày: Yêu cầu Công ty nhận lại thuốc theo bảng kiểm kê ngày 25/9/2020 vì công ty đã thống nhất tạm ngừng phiên tòa để nhận lại thuốc, đề nghị Công ty đối trừ 50% số tiền 129.825.353 đồng là số thuốc ông D giao trả lại công ty, đồng ý thanh toán phần còn lại nhưng không đồng ý trả tiền lãi do không có lỗi vì ông D thực hiện đúng cam kết trả tiền hàng tháng 2.000.000 đồng/tuần. Không thống nhất yêu cầu của Công ty yêu cầu bà G cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho công ty.

*Từ nội dung vụ án nêu trên, Bản án sơ thẩm quyết định:*

1. Chấp nhận một phần khởi kiện của Công ty Cổ phần Dược Hậu G đối với ông Nguyễn Khắc D.

Buộc ông Nguyễn Khắc D thanh toán tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần Dược Hậu G số tiền là 384.053.437 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Dược Hậu G yêu cầu bà G có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ chung cùng với ông D cho Công ty Dược Hậu Giang.

*Kể từ ngày Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông D phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Dược Hậu G về tiền lãi là 66.994.282 đồng đối với ông Nguyễn Khắc D.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21-10-2020 Công ty Cổ phần Dược Hậu G kháng cáo:

Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu phần lãi chậm trả: 66.994.282 đồng và đồng thời buộc ông Nguyễn Khắc D và Nguyễn Hương G cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ gốc và nợ lãi đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 22-10-2020 ông Nguyễn Khắc D kháng cáo:

Đề nghị cho bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng với hình thức thanh toán 3.000.000 đồng/tuần cho đến khi hết nợ gốc. Nếu không được, đề nghị buộc bị đơn nhận lại thuốc có giá trị 129.825.353 đồng, hoặc trừ lại cho bị đơn 50% giá trị số tiền 129.825.353 đồng công nợ mà phía nguyên đơn đã đề xuất khi đặt vấn đề nhận lại hàng hóa tại các phiên tòa sơ thẩm.

*Tại biên bản ngày 24-12-2020 và tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đối với nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần lãi suất.

Nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả nợ gốc, rút lại yêu cầu kháng cáo về việc tính lãi 66.994.282 đồng; những vấn đề khác giữ nguyên, đồng ý thỏa thuận với đề nghị của bị đơn.

- Đối với bị đơn rút lại toàn bộ kháng cáo và có thỏa thuận với đề nghị nguyên đơn:

Các nội dung nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận đề nghị được công nhận như sau:

+ Ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G thống nhất trả khoản nợ gốc 384.053.437 đồng cho nguyên đơn. Cụ thể: Trong tháng 12 năm 2020 ông D, bà G thống nhất trả 50.000.000 đồng; số tiền còn lại mỗi tháng thanh toán 20.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 380, sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, hủy và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phần lãi của nguyên đơn; đình chỉ xét xử kháng cáo đối với bị đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và giải quyết đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty Cổ phần Dược Hậu G yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G liên đới thanh toán nợ gốc 384.053.437 đồng. Căn cứ khởi kiện là do từ tháng 6/2018 đến tháng 8/2018, Công ty Cổ phần Dược Hậu G đã cung cấp (bán) cho ông D tổng cộng 16 đơn hàng thuốc tây các loại, với tổng giá trị hàng hóa là 535.553.437 đồng. Ông D đã thanh toán 151.500.000 đồng, số tiền còn nợ lại đến ngày 30/12/2019 là 384.053.437 đồng. Ngoài việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, nguyên đơn còn yêu cầu nợ lãi là 66.994.282 đồng.

[3] Bản án sơ thẩm tuyên xử: Buộc ông D trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 384.053.437 đồng, không chấp nhận số tiền lãi, cũng như trách nhiệm buộc vợ của ông D (bà Nguyễn Hương G) cùng trả khoản nợ này. Các bên nguyên đơn, bị đơn đều có kháng cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bên nguyên đơn và bị đơn tự định đoạt như sau:

[3.1] Đối với nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần lãi suất. Nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả nợ gốc, rút lại yêu cầu kháng cáo về việc tính lãi 66.994.282 đồng; những vấn đề khác giữ nguyên, nguyên đơn đồng ý thỏa thuận với đề nghị của bị đơn.

[3.2] Đối với bị đơn rút lại toàn bộ kháng cáo và có thỏa thuận với đề nghị nguyên đơn. Các nội dung nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G thống nhất trả khoản nợ gốc 384.053.437 đồng cho nguyên đơn. Cụ thể: Trong tháng 12 năm 2020 ông D, bà G thống nhất trả 50.000.000 đồng; số tiền còn lại mỗi tháng thanh toán 20.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được công nhận theo Điều 300 Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Đối với nguyên đơn rút lại một phần kháng cáo, một phần yêu cầu khởi kiện được bị đơn đồng ý thống nhất, nên cần hủy và đình chỉ xét xử một phần về yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với 299 Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, nên cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn là phù hợp với Điều 289 và Điều 312 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

Do án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi nguyên đơn đòi 66.994.282 đồng. Nay hủy và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này, nguyên đơn vẫn phải chịu 3.349.000 đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngày 13/01/2020, Công ty Cổ phần Dược Hậu G dự nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số tiền 11.036.000 đồng tại Biên lai số 0007020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, nhận lại 7.687.000 đồng. Do ông D bị buộc trả 384.053.437 đồng, nên ông D và bà G phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả là 19.203.000 đồng (làm tròn số).

- *Án phí phúc thẩm:* Do nguyên đơn và bị đơn đều có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên các bên đều phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm đã dự nộp (mỗi bên dự nộp 300.000 đồng).

Những phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 289, Điều 299, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đối với bị đơn phần lãi suất 66.994.282 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi hai đồng*).

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS-ST ngày 09-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

#### ***Tuyên xử:***

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Buộc ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G trả cho Công ty Cổ phần Dược Hậu G số tiền 384.053.437 đồng (*Ba trăm tám mươi bốn triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng*). Trong tháng 12 năm 2020: Ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho Công ty Cổ phần Dược Hậu G; Mỗi tháng tiếp theo ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho Công ty Cổ phần Dược Hậu G, thanh toán mỗi tháng cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Công ty Cổ phần Dược Hậu G.

*Kể từ ngày Công ty Cổ phần Dược Hậu G có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D, bà G chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông D phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

#### **2. Về án phí:**

- *Án phí sơ thẩm:*

Công ty Cổ phần Dược Hậu G chịu án phí là 3.349.000 đồng, đã dự nộp 11.036.000 đồng, theo biên lai thu số: 0007020 ngày 13/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ và nhận lại 7.687.000 đồng.

Ông Nguyễn Khắc D, bà Nguyễn Hương G phải chịu án phí là 19.203.000 đồng (làm tròn).

- *Án phí phúc thẩm:*

Công ty Cổ phần Dược Hậu G phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai thu số: 0007443 ngày 30-10-2020; Ông Nguyễn Khắc D 300.000 đồng tại biên lai số: 0007444 ngày 02-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đều được chuyển thu đối trừ.

Những phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Út**

